

Số: 42/KH-THGT

Ngọc Thụy, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số năm học 2024 - 2025

Thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số điển hình tại các cơ quan nhà nước Thành phố;

Thực hiện Công văn số 3034/SGDDĐT-CNTT-KHCN ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND quận Long Biên về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình Trường học chuyển đổi số trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên;

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của PGDĐT quận Long Biên về thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Gia Thượng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Triển khai việc chuyển đổi số ngành GDĐT đồng bộ, an toàn, hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024; Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội;

- Tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng CNTT chuyên ngành, thực hiện kết nối, cung cấp dữ liệu với cơ sở dữ liệu Ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, tạo nền tảng kết nối dữ liệu của quận, Thành phố.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường;



phát triển kho học liệu số toàn Ngành như ngân hàng câu hỏi trực tuyến, kho bài giảng e-learning, kho học liệu các bài giảng đạt giải cao tại các cuộc thi, hội thi, tập trung khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung toàn ngành;

- Đảm bảo hạ tầng kết nối của đơn vị.
- Tăng cường khả năng sử dụng CNTT trong quản trị và dạy học.

2. Yêu cầu

- Tất cả các CB, GV, NV thực hiện đầy đủ các nội dung công tác của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT, ứng dụng CNTT hiệu quả, khai thác tối đa các trang thiết bị ở lớp, ứng dụng các phần mềm trong quản lý và dạy học trực tiếp.

II. CHỈ TIÊU:

- Tiếp tục thực hiện một phần mô hình trường học điện tử, tiến tới mô hình “Trường học chuyển đổi số”; tự đánh giá theo Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 và đạt tiêu chí trường học chuyển đổi số.

- 100% giáo viên nhân viên có chữ ký số cá nhân, tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không dùng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của nhà trường.

- 100% GV biết khai thác sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng E-learning của Bộ GDĐT phục vụ học tập, sáng tạo trong các hoạt động dạy và học.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT phấn đấu đạt mức 3 cả hai tiêu chí.

- Ứng dụng chữ ký số điện tử vào xác thực văn bản và giao dịch hành chính.

- Ứng dụng tốt giải pháp thu học phí không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường và đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng học liệu số, mỗi GV có ít nhất 2 sản phẩm/tháng, gồm: (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa

điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học) và đăng tải trên kho học liệu của nhà trường.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, trí tuệ nhân tạo AI, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện số (bao gồm phần mềm quản lý thư viện tích hợp kho học liệu số của đơn vị), chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

- Đánh giá thường xuyên và định kỳ trên hệ thống Hà Nội Study tại <https://study.hanoi.edu.vn> và ứng dụng truyền thông của ngành theo Công văn số 4427/SGDDĐT-VP ngày 16/12/2020 về việc đôn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

2. Chuyển đổi số trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai nề tảng quản trị tới các cơ sở giáo dục đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, bao gồm: quản lý tuyển sinh trực tuyến, quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, quản lý thông tin y tế, sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn và học bạ điện tử tích hợp chữ ký số.

- Sử dụng phần mềm truyền thông eNetViet nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận thông tin chỉ đạo, điều hành một cách an toàn, đầy đủ chính xác từ BGH đến NVGV, giữa nhà trường với PHHS, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như email, ứng dụng trên thiết bị di động, website giáo dục, cổng thông tin điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành dạy và học theo Đề án CNTT của Quận Long Biên giai đoạn 2021 - 2026.

- Tăng cường ứng dụng phương pháp họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt là sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tiếp tục triển khai hiệu quả hội nghị trực tuyến giữa sở Giáo dục và đào tạo.

- Hướng dẫn GV, HS khai thác sử dụng thông tin trên hệ thống website của Sở GDĐT tại địa chỉ www.hanoi.edu.vn và <http://danhba.hanoi.edu.vn> Thực hiện nghiêm túc việc gửi, nhận thông tin văn bản giữa Phòng GD&ĐT và trường qua thư điện tử. Hằng ngày, các bộ phận Văn phòng của trường và BGD mở hộp thư điện tử thường xuyên, truy cập website của Phòng GD&ĐT 1 lần, truy cập website của trường 2 lần nhằm hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường (Thông tư 06/2010/TT – BGĐT ngày 26/02/2010 của Bộ GD&ĐT)

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của ngành gồm:

+ Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ: www.hanoi.edu.vn

+ Cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT tại địa chỉ: <http://longbien.edu.vn>

Cổng thông tin điện tử của trường tại địa chỉ: <https://thgiathuong.longbien.edu.vn>

+ Kho bài giảng elearning tại địa chỉ: <https://elearning.moet.edu.vn>

+ Kho học liệu của Ngành tại địa chỉ: hoclieu.vn

- Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của Ngành, cập nhật kịp thời, chính xác thông tin cán bộ quản lý của nhà trường trên danh bạ điện tử của Ngành thông qua chức năng cập nhật danh bạ điện tử trên hệ thống <http://lich.hanoi.edu.vn> (<http://danhba.hanoi.edu.vn>)

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục:

- Tiếp tục tuyển sinh trực tuyến và xét tuyển học sinh đầu cấp và dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt kết nối dữ liệu Giáo dục và Đào tạo và các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền CBGVNV sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/> và cổng dịch vụ công Bộ Công an <https://dichvucong.bocongan.gov.vn/>

4. Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

Rà soát, tham mưu đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 3 theo Quyết định số 4725/QĐBGDDĐT ngày 30/12/2022). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, có hồ sơ, sổ sách theo dõi. Phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, GV, NV trong việc khai thác sử dụng và bảo quản máy tính. Bố trí nguồn kinh phí để duy tu, duy trì trang thiết bị theo quy định.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm thống kê và quản lý trường học trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Thông tư Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, gồm các phân hệ: quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp, quản lý thu phí không dùng tiền mặt; quản lý thư viện điện tử; kiểm định chất lượng giáo dục;

- Quản lý truyền thông giáo dục để mở rộng kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, ưu tiên các hình thức trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục;

- Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT;

- Tiếp tục triển khai hệ thống Quản lý học tập, ôn tập và kiểm tra trực tuyến cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội (Hanoi Study)

- Triển khai hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố Hà Nội; kênh tương tác iHanoi.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT



- Phân công đ.c Nguyễn Thanh Thủy – Phó Hiệu trưởng và đ.c Trần Thị An – Giáo viên Tin học làm đầu mối thực hiện triển khai các nhiệm vụ CNTT – Chuyển đổi số của nhà trường.

2. Công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và Truyền thông.

- Đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành về cơ quan điện tử, chính quyền điện tử cho cán bộ, công chức

- Đào tạo về CNTT để bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Ứng dụng CNTT

- Tổ chức các chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có sử dụng tiện CNTT một cách hợp lý, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm trong trường CSDL, quản lý thư viện trường học, quản lý HS trực tuyến, kế toán,...

- Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện phần mềm Quản lý tài sản chuyên ngành

- Tổ chức các hoạt động hướng dẫn và khuyến khích giáo viên soạn bài giảng điện tử e-learning.

- Xây dựng kho dữ liệu điện tử của trường.

- Tiếp tục xây dựng cổng thông tin điện tử (lớp 1 + lớp 2), tập huấn cho giáo viên cách đăng tin bài trên cổng nội bộ.

- 100% Giáo viên sử dụng chữ ký số trong ký duyệt hồ sơ sổ sách cá nhân.

- 100% cán bộ quản lý sử dụng chữ ký số trong ký duyệt hồ sơ.

4. Thực hiện đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng, trang thiết bị CNTT

- Khai thác hiệu quả trang thiết bị CNTT tại các phòng học

- Khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử

- Khai thác hiệu quả hệ thống camera

5. Công tác đầu tư

- Nhà trường tiếp tục cân đối nguồn ngân sách để đầu tư, tu bổ cơ sở vật chất, thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập

6. Các mốc thời gian chính

Thời gian	Nội dung
Tháng 9/2024	Rà soát toàn bộ hệ thống máy tính, máy chiếu, đường mạng phục vụ học tập và giảng dạy

Tháng 10/2024	Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số; Phân công nhiệm vụ Hoàn thiện hồ sơ thực hiện CNTT và Chuyển đổi số đầu năm (thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng Quy chế, quy định vận hành, khai thác và sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung) Triển khai phần mềm quản lý các khoản thu không dùng tiền mặt và phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong nhà trường Gia hạn chữ ký số cho 100% CBGVNV nhà trường
Từ tháng 10/2024 đến 1/2025	Tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kì 1 và gửi về Phòng GD&ĐT
Tháng 5/2025	Tự kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua gửi về PGD&ĐT
Tháng 6/2025	Đón đoàn kiểm tra về công tác chuyển đổi số
Tháng 7/2025	Khắc phục sau góp ý của đoàn kiểm tra
Hàng tháng	Thống kê tin bài, kho học liệu điện tử trên cổng thông tin điện tử nhà trường; Báo cáo thực hiện mô hình Trường học Chuyển đổi số; Rà soát, kiểm tra cổng lớp 1 – lớp 2

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu:

- Căn cứ vào Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024– 2025, BGH chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của đơn vị.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của đơn vị.
- Đưa học tập, ứng dụng CNTT của CB, GV, NV vào công tác đánh giá thi đua từng học kì và cả năm học.

2. Đối với CB GV:

- + 100% GV tích cực, chủ động ứng dụng thường xuyên, hiệu quả CNTT
- + Mỗi GV đăng tải ít nhất 03 BGĐT/tháng lên kho học liệu
- + Mỗi GV đăng tải ít nhất 01 tin bài/tháng trên cổng thông tin nhà trường
- + Xây dựng học liệu khai thác hiệu quả nguồn học liệu: GV có kho học liệu tại máy tính cá nhân, xây dựng kho học liệu dùng chung trên cổng lớp 2, cổng lớp 1

+ Mỗi tổ chuyên môn xây dựng 2 bài giảng E-learning/học kì.

3. Đối với Giáo viên Tin học:

+ Tham mưu, vận hành hệ thống công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, sắp xếp khoa học, kịp thời cập nhật bổ sung

+ Thường xuyên kiểm tra theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống các thiết bị CNTT hiện có. Khắc phục, sửa chữa nếu gặp tình trạng lỗi. Đề xuất phương án sửa chữa, nâng cấp thiết bị.

+ Hướng dẫn CBGVNV sử dụng các thiết bị, phần mềm mới đạt hiệu quả

+ Thống kê, tổng hợp báo cáo, biên bản về hoạt động của mô hình THĐT hàng tháng cho BGH.

+ Tạo lập học bạ số, liên hệ đơn vị cung cấp chữ ký số để gia hạn tài khoản cho CBGVNV.

4. Các bộ phận khác

- Thực hiện ứng dụng CNTT hằng ngày, thực hiện chế độ bảo dưỡng máy định kì, sử dụng bảo quản đúng cách đảm bảo độ bền của máy

- Kế toán nhà trường dự trù kinh phí trong duy tu, bảo trì máy móc, thiết bị; kinh phí gia hạn chữ ký số.

- Nhân viên văn phòng đăng tải báo cáo thực hiện mô hình Trường học CDS hằng tháng trên cổng thông tin điện tử.

Nơi nhận:

- Tổ CM, nhân viên (để thực hiện);
- Lưu VP.



Nguyễn Thị Thúy Mai